

Bản án số: 12/2020/HSST

Ngày: 05-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Chiến;

Bà Võ Thị Mai.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Bùi Thái Dương – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đinh Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Mộng Hoàng T, sinh ngày: 04/7/1993; nơi cư trú: ấp V, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: ông Nguyễn Mộng G, sinh năm 1966, họ và tên mẹ: bà Phạm Thị N, sinh năm 1962; tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/02/2020 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Phạm Thị N, sinh năm: 1962 *(có mặt tại phiên tòa)*

Địa chỉ: ấp V, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre

- Người làm chứng:

Trần Thị Ngọc C, sinh năm: 1992 *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre

Nguyễn Thị T, sinh năm: 1964 (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 18/12/2019 Nguyễn Mộng Hoàng T gọi điện thoại cho 01 người tên D (chưa xác định được lai lịch cụ thể) để mua 500.000 đồng ma túy đá về sử dụng, D đồng ý và nói T đến quán cà phê Quỳnh Anh gần bến xe Bến Tre thuộc khu phố 1, phường Phú Tân, T phố Bến Tre nhận ma túy. T điều khiển xe mô tô biển số 71C1-416.32 đến gặp D, tại đây T đưa cho D số tiền 500.000 đồng, D nhận tiền và đưa cho T 01 tép ma túy đựng trong 01 túi nylon được hàn kín 04 phía. T lấy tép ma túy bỏ vào 01 túi đeo màu đen hiệu NIKE, bên trong còn có thêm 01 tép ma túy mà T mua của D trước đó 01 ngày. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đi về huyện Bình Đại, đến nhà Trần Thị Ngọc C, sinh năm 1992 nơi cư trú ấp L, xã T, huyện B (là con gái bà T) để rủ C sử dụng ma túy nhưng không nói trước cho C biết. Khi đến trước sân nhà C, T bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tang vật thu được gồm có:

- Thu bên trong túi da màu đen hiệu NIKE 02 túi nylon gồm: 01 túi được hàn kín 04 phía và 01 túi được hàn kín 03 phía, 01 phía là rãnh khếp bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

- Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đỏ đen, biển số 71C1 – 416.32.

- Một điện thoại di động hiệu HUAWEI màu trắng có số IMEI:866447043930276

- Một túi da đeo màu đen, bên ngoài có chữ NIKE

- Tiền Việt Nam 1.050.000 đồng gồm: 01 tờ polyme mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ polyme mệnh giá 200.000 đồng, 03 tờ polyme mệnh giá 100.000 đồng và một tờ polyme mệnh giá 50.000 đồng.

Theo kết luận giám định số 159/2019/GĐMT ngày 19/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02

túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại methamphetamine có khối lượng là 0,4479 gam.

Theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định về Danh mục chất ma túy và tiền chất thì Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục II các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, Điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế, thú y theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSBD ngày 11 tháng 3 năm 2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Nguyễn Mộng Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: bản thân bị cáo Nguyễn Mộng Hoàng T là người nghiện ma túy nhằm để thỏa mãn cơn nghiện của mình T đã tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy đã được cơ quan công an huyện Bình Đại phát hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Mộng Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên trả lại cho bà Phạm Thị N: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đỏ đen, biển số 71C1 – 416.32 số khung 3810GY165106 số máy: JA38E0359382. Trả lại cho bị cáo T một túi da màu đen, bên ngoài có chữ NIKE, tiền Việt Nam 1.050.000 đồng gồm: 01 tờ polyme mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ polyme mệnh giá 200.000 đồng, 03 tờ polyme mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ polyme mệnh giá 50.000 đồng; Một điện thoại di động hiệu HUAWEI màu trắng có số IMEI:866447043930276; .

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong chứa T phần Methamphetamine có khối lượng 0,4274gam và vỏ bao đã được niêm phong, trong phong bì số 159/2019 có chữ ký của Phan Trung Trực, Võ Minh Thành có hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bến Tre;

Quá trình điều tra Nguyễn Mộng Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì nghiện ma túy nên T đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa đều thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mộng Hoàng T thừa nhận hành vi vào ngày 18/12/2019 bị cáo điều khiển xe máy đến khu phố 1, phường Phú Tân, T phố Bến Tre để mua một tép ma túy của một người tên D không rõ lai lịch mục đích là để tàng trữ sử dụng, khi chưa sử dụng thì bị bắt quả tang.

[3] Theo kết luận giám định số 159/2019/GĐMT ngày 19/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4479 gam. Theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định về Danh mục chất ma túy và tiền chất thì Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục II các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, Điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế, thú y theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Nguyễn Mộng Hoàng T về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Khi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện của bản thân bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật tàng trữ chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân làm tăng tội phạm xảy ra trên địa bàn huyện Bình Đại nhất là trong tình hình hiện nay người sử dụng ma túy ngày càng tăng, độ tuổi ngày càng trẻ hóa và tội phạm có liên quan đến ma túy ngày càng cao. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo mặc dù biết tác hại của chất ma túy và biết Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[8] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân xảy ra vụ án để đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù là thỏa đáng, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Một túi da màu đen, bên ngoài có chữ NIKE; tiền Việt Nam 1.050.000 đồng gồm: 01 tờ polyme mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ polyme mệnh giá 200.000 đồng, 03 tờ polyme mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ polyme mệnh giá 50.000 đồng; một điện thoại di động hiệu HUWEA màu trắng có số IMEI:866447043930276 là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đỏ đen, biển số 71C1 – 416.32 số khung 3810GY165106 số máy: JA38E0359382 đây là tài sản của bà Phạm Thị N khi T điều khiển xe đi mua ma túy bà Nga không biết nên trả lại cho bà Nga là phù hợp.

- 01 phong bì được niêm phong chứa T phần Methamphetamine có khối lượng 0,4274gam và vỏ bao đã được niêm phong, trong phong bì số 159/2019 có chữ ký của Phan Trung Trực, Võ Minh Thành có hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bến Tre là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[11] Đối với đối tượng tên D đã bán số ma túy cho bị cáo T, hiện nay Cơ quan điều tra đang xác minh lai lịch đối tượng này nhưng chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ, tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

2. Đối với bà Nguyễn Thị T và con gái là Trần Thị Ngọc C là chủ nhà nơi T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy không biết T có hành vi phạm tội, do đó không có căn cứ để xử lý bà T và chị C là phù hợp.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mộng Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[1] **Căn cứ vào** điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mộng Hoàng T **01 (một) năm** tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 17/02/2020.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bà Phạm Thị N: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đỏ đen, biển số 71C1 – 416.32 số khung 3810GY165106 số máy: JA38E0359382. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mộng Hoàng T: Một điện thoại di động hiệu HUAWEI màu trắng có số IMEI:866447043930276; tiền Việt Nam 1.050.000 đồng gồm: 01 tờ polyme mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ polyme mệnh giá 200.000 đồng, 03 tờ polyme mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ polyme mệnh giá 50.000 đồng; Một túi da màu đen, bên ngoài có chữ NIKE.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong chứa T phần Methamphetamine có khối lượng 0,4274gam và vỏ bao đã được niêm phong, trong phong bì số 159/2019 có chữ ký của Phan Trung Trực, Võ Minh T có hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bến Tre.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Mộng Hoàng T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Công An huyện Bình Đại;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Lương

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Mai

Lê Minh Chiến

Nguyễn Hữu Lương

Võ Thị Mai – Trương Văn Sáng

Trần Thị Mỹ Duyên